TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 26/7/2023.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc.

2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Không.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 02 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trương Thị L – sinh năm 1956, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 5, xã L, huyện L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T – sinh năm 1981, có đơn xin vắng mặt.

Bà Đặng Thị Sao L1 – sinh năm 1985, có đơn xin vắng mặt.

Cùng địa chỉ: ấp Th, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2022, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn bà Trương Thị L như sau:

Do ông Nguyễn Thanh T nhận bà làm mẹ nuôi nên bà có cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 vay mượn nhiều lần với tổng số tiền bằng 110.000.000 đồng (gồm lần một vợ chồng ông T, bà L1 vay 50.000.000 đồng để trả tiền cọc tràm, lần hai vay 35.000.000 đồng và lần 3 vay tiếp 25.000.000 đồng cũng để trả tiền cọc tràm), vợ chồng ông T, bà L1 nói vay đỡ vài ngày sẽ trả nhưng sau đó vợ chồng ông T, bà L1 bỏ đi cho đến nay không trả tiền cho bà. Về tiền lãi thì vợ chồng ông T, bà L1 có đóng lãi nhưng bao nhiêu bà không nhớ.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 phải trả cho bà số tiền còn nợ là 110.000.000 đồng và xin rút yêu cầu tính lãi đối với số tiền này không yêu cầu tiếp tục tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 trình bày tại bản tự khai ngày 20/3/2023 như sau: Vào tháng 9 năm 2021 âm lịch, vợ chồng ông bà có vay của bà Trương Thị L 03 lần, lần đầu vay số tiền 50.000.000 đồng, đóng lời theo kỳ hẹn là 10 ngày đóng một lần bằng 2.500.000 đồng. Do vợ chồng ông bà buôn bán thua lỗ nên có vay thêm đợt hai là 35.000.000 đồng và đợt 3 vay thêm 25.000.000 đồng, tổng số tiền vay là 110.000.000 đồng, đóng lãi cứ 10 ngày 01 lần bằng 5.500.000 đồng và đóng liên tục 04 tháng. Thời gian sau này do buôn bán ế ẫm, thua lỗ không có thu nhập ổn định mất khả năng chi trả nên vợ chồng ông bà có bàn tính đi xa tìm công việc ổn định có thu nhập gửi về quê trả dần hàng tháng cho bà L nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng ông bà xin vắng mặt để có thời gian làm kiếm tiền trả cho bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Trương Thị L với ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bà Trương Thị L, ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt bà L, ông T và bà L1 không làm ảnh hưởng đến

nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà L, ông T và bà L1.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa bà Trương Thị L và ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Khi bà Trương Thị L cho ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 vay tiền, hai bên có viết biên nhận nợ vào các ngày 13/11/2021 số tiền là 35.000.000 đồng, vào ngày 19/11/2021 âm lịch số tiền là 50.000.000 đồng và ngày 03/12/2021 số tiền là 25.000.000 đồng, biên nhận ngày 13/11/2021 và ngày 19/11/2021 do ông Nguyễn Thanh T ký nhận. Tại bản tự khai ngày 20/3/2023, ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 cũng thừa nhận có vay của bà Trương Thị L tổng số tiền bằng 110.000.000 đồng và hiện còn nợ bà L số tiền này, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà Trương Thị L không cần phải chứng minh, vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L đối với số tiền 110.000.000 đồng đã cho ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 vay là có cơ sở chấp nhận. Do phía ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà Trương Thị L nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị L về việc buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 phải trả cho bà Trương Thị L số tiền 110.000.000 đồng.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Phía ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 khai đã đóng lãi cho bà L nhiều lần nhưng không có chứng cứ chứng minh và cũng không có yêu cầu gì đối với tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Bà Trương Thị L xin rút yêu cầu tính đối với số tiền 110.000.000 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền trên nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 phải nộp 5.500.000 đồng (110.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị L.

Xử: Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Trương Thị L số tiền 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng.

Kể từ ngày bà Trương Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 không trả đủ số tiền trên cho bà Trương Thị L thì hàng tháng ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Đặng Thị Sao L1 phải nộp số tiền 5.500.000 đồng.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

Phan Thị Thùy Trang